

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HSST
Ngày 15- 5- 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tú, ông Hà Mạnh Linh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS, ngày 24/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXX-ST ngày 12/4/2023 đối với bị cáo:

T V C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/3/1987 tại xã B, huyện K, tỉnh T; Nơi cư trú: khu D, xã B, huyện K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T V C, sinh năm 1949 và mẹ đẻ là bà T T T, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là N T Q, sinh năm 1997 (Con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 15/11/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã B, huyện K, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Bà B T T, sinh năm 1970. Địa chỉ: khu 5, xã X, huyện B, tỉnh T (ba Tuyền đã chết ngày 20/9/2022).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh P V C, sinh năm 1994. Địa chỉ: khu 5, xã X, huyện B, tỉnh T (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 15/9/2022, T V C, sinh năm 1987. Trú tại: khu D, xã B, huyện K, tỉnh T, điều khiển xe ô tô BKS: 21C - 01443 (T V C không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) đi từ nhà ở khu D, xã B đến xã K, huyện K để chở gỗ. Đến khoảng 6 giờ 20 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô đến đoạn đường giao nhau giữa đường liên xã B đi xã D với đường liên khu D, xã K đi khu V, xã K. Lúc này đoạn đường vắng, không bị hạn chế tầm nhìn, C điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình nên đã đâm vào xe mô tô BKS: 30F9 – 9995 do bà B T T – sinh năm 1970, ở khu 5, xã X, huyện B

điều khiển đi từ đường nhánh thuộc khu D, xã K đi khu V, xã K, huyện K. Sau đó, bà T được C và gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K và Bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến ngày 20/9/2022, bà T tử vong.

Đến ngày 16/9/2022, T V C đến Công an huyện K làm việc đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003384 mang tên N V S, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, 01 xe ô tô BKS: 21C – 01443, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 21C – 01443, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ.

Ngày 15/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Ngày 20/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện K trưng cầu trung tâm giám định phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T khám nghiệm tử thi, xác định nguyên nhân chết của bà B T T.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 15/9/2022 thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường giao nhau giữa đường liên xã B đi xã D với đường liên khu D, xã K đi khu V, xã K. Mặt đường được trải lớp xi măng tương đối bằng phẳng rộng 5,2m. Lấy đường liên xã B đi xã D làm chiều hướng khám nghiệm. Tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn theo chiều khám nghiệm bên trái có lối mở rộng 8,7m đi khu D, xã K, bên phải có lối mở rộng 9m đi khu V, xã K. Lấy mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn. Nằm ngoài mép đường bên trái 5,5m theo chiều khám nghiệm có cột điện ký hiệu 2.23 TBA K 3. Lấy cột điện ký hiệu 2.23 TBA K 3 làm điểm mốc cố định.

- Vị trí số 01: Vết trà sát màu đen trên mặt đường có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, kích thước 4,6mx0,35m. Tâm đầu cách mép đường chuẩn 3,3m, cách điểm đầu vị trí số 02 là 3,8m và cách điểm mốc cố định 12,5m. Cách đầu lối mở theo chiều khám nghiệm hướng đi khu V, xã K là 4,05m. Tâm cuối cách mép đường chuẩn 3,8m

- Vị trí số 02: Vết trà sát màu đen trên mặt đường có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, kích thước 1x0,38m. Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,2m, cách điểm đầu vị trí số 3 là 1,9m. Tâm cuối cách mép đường chuẩn 2,2m.

- Vị trí số 03: Vết cày hình cánh cung trên mặt đường có chiều từ mép đường trái hướng ra tâm đường đi xã D, hướng từ mép đường trái ra tâm đường có kích thước 1,7mx0,01m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 3,8m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,8m, cách tâm vị trí số 4 là 1,5m.

- Vị trí số 4: Bãi mảnh vỡ nhựa trên mặt đường có kích thước 4,7mx3,1m. Tâm vết cách mép đường chuẩn 3,75m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 16/9/2022 đối với xe ô tô BKS 21C - 01443 thể hiện:

- Mặt ngoài thanh giằng dọc bên trái có viết trà sát mất bụi, hướng từ trước về sau, KT: 14cmx2cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 54 cm.

- Mặt ngoài ống giảm sóc bên trái và vị trí chân giảm sóc bên trái có vết quệt trượt mất bụi, bám dính chất màu đỏ trên diện 16cmx4cm.

- Mặt ngoài phía trước bên trái giàn nhíp bên trái bị trà sát kim loại bám dính chất màu đỏ, trắng KT: 20cmx5,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 20cm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 16/9/2022 đối với xe mô tô BKS: 30F9 - 9995:

- Xe không có gương chiếu hậu bên phải.
- Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ phần kính, gương bung rời khỏi xe.
- Đẻ chân trước bên trái bị đẩy cong từ ngoài vào trong, đầu đẻ chân bị mài mòn nhựa hờ kim loại, bám dính chất bột màu trắng, KT: 4cmx3cm.
- Mặt ngoài, phía trước thanh sắt đẻ chân chính trước bên trái có vết trà sát kim loại, bám dính chất bột màu trắng, KT: 3cmx1,5cm.
- Ống nhựa bảo vệ sườn xe bên trái bung rời khỏi chốt cố định.
- Ống nhựa bảo vệ sườn xe bên phải bung rời khỏi chốt cố định.
- Phần yên xe: ½ phía trước bị trà sát mài mòn lớp da, có hướng từ phải sang trái, KT: 34cmx20cm.
- Tay nắm phía sau bị đẩy cong từ sau về trước, từ dưới lên trên.
- Ốp nhựa bảo vệ đèn tín hiệu phía sau xe bị nứt vỡ bung rời một phần khỏi xe.

Ngày 20/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện K trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định pháp y tử thi B T T . Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 1469/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Vùng cằm bên phải có vết tụ máu, KT: 4cmx3cm, xung quanh sưng nề, KT: 6cmx7cm. Hai mắt nhắm, nhãn cầu hai bên không đập võ. Hai lỗ tai khô, hai lỗ mũi và khoang miệng có nhiều dịch nhầy màu trắng đục. Xương hàm và các răng không phát hiện tổn thương.

- Tại vùng cổ trước có vết rách thủng da, KT: 1cmx1cm thông vào lòng khí quản (vết đặt ống thở máy). Tại vùng chính giữa gáy có vết mổ dọc theo đường giữa cột sống dài 15cm, đã được khâu bằng các mũi chỉ.

- Vùng ngực, bụng, lưng, bộ phận sinh dục ngoài, hậu môn không phát hiện dấu vết tổn thương.

- Tại mặt sau khuỷu tay phải có vết tụ máu, KT: 2,5cmx1,5cm.

- Tại mặt trước khuỷu tay trái có vết xây xước da, KT: 2cmx1cm.

- Xương khớp hai tay không phát hiện dấu vết tổn thương.

- Tại mặt ngoài, 1/3 dưới đùi phải có vết xây xước da tụ máu, KT: 7cmx5cm. Mặt trước gối phải có vết xây xước da tụ máu, KT: 5cmx2cm. Mặt trong 1/3 giữa cẳng chân phải có vết tụ máu, KT: 10,5cmx4cm; Mặt trước 1/3 dưới đùi trái có vết xây xước da đã đóng vảy màu nâu, KT: 11cmx6cm. Xương khớp hai chân không phát hiện tổn thương.

- Tại vùng mông bên trái có vết xây xước da tụ máu, KT: 17cmx10cm.

- Rạch da mở rộng vết mổ vùng gáy thấy gãy mồm gai đốt sống cổ C2, khuyết đốt sống cổ C3, C4 để lộ bao tủy phù nề, căng to. Tủy cổ tương ứng với đoạn C3, C4 đục dập, tụ máu. Nẹp kim loại màu trắng cố định hai bên xương cột sống cổ. Tủy cổ phù nề căng.

Nguyên nhân chết của B T T là: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương tủy sống cổ không hồi phục.

Ngày 28/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định:

- Dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 21C – 01443 và xe mô tô BKS: 30F9 – 9995?

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS: 21C – 01443 và xe mô tô BKS: 30F9 – 9995 trên mặt đường?

Tại kết luận giám định số 1476/KLGD-PC09 ngày 26/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

1. Vết trượt xước mắt bụi bám dính chất màu đỏ có chiều từ trước về sau ở mặt trước ống giảm sóc trước bên trái và vết trượt xước mắt bụi bám dính chất màu đỏ, trắng có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải ở mặt ngoài bên trái dàn nhíp trước bên trái trên xe ô tô BKS: 21C – 01443 (ảnh 6 trong bản ảnh giám định) phù hợp với vết nứt vỡ và trượt xước ở ốp bảo vệ đèn tín hiệu phía sau trên xe mô tô BKS: 30F9 – 9995 (ảnh 7 trong bản ảnh giám định).

2. Căn cứ vào các dấu vết, vật chứng để lại trong hồ sơ gửi giám định thì vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS: 21C – 01443 và xe mô tô BKS: 30F9 – 9995 trên mặt đường ở trong khoảng từ đầu vết trượt màu đen (được mô tả vị trí số 1 trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông trên) đến cuối vùng mảnh nhựa vỡ trên mặt đường (được mô tả vị trí số 4 trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông trên).

Tại cơ quan điều tra, T V C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của C phù hợp với hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định nguyên nhân để xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là do lỗi của T V C điều khiển xe ô tô không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định. Quá trình điều tra xác định chín điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của T V C đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ:

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: Các hành vi bị nghiêm cấm

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Điều 9. Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

... ”

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T V C đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên và không tranh luận với buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSCK ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo T V C về tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:**

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bị cáo T V C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt Tạ Văn Chín 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15/5/2023.

Giao bị cáo T V C cho UBND xã B, huyện K, tỉnh T để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Xác nhận đại diện của bị hại là anh P V C đã nhận lại các tài sản: 01 xe mô tô BKS 30F9 - 9995 nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc của bà T; 01 đăng ký xe mô tô của bà T và không yêu cầu bị cáo phải sửa chữa xe; anh P V C đã nhận đủ số tiền 118.000.000 đồng do bị cáo T V C bồi thường, anh C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và không có yêu cầu gì khác.

+ Xác nhận bị cáo T V C đã nhận lại các tài sản: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003384 mang tên N V S; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô; 01 xe ô tô BKS 21C - 01443; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 21C - 01443; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ.

- Về án phí: Buộc bị cáo T V C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; Quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T V C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi điều khiển xe ô tô BKS: 21C – 014.43 không đi bên phải theo chiều đi của mình đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 30F9 – 9995 do bà B T T điều khiển, hậu quả bà T tử vong xảy ra vào khoảng 6 giờ 20 phút ngày 15/9/2022 tại đoạn đường liên xã, thuộc khu D, xã K, tỉnh T là do T V C gây ra. Quá trình điều tra xác định C điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái

xe theo quy định. Hành vi của T V C đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bà T .

Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ ... 9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Điều 9. Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

... ”

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: Nguyên nhân chết của bà B T T là do: *Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương tử sống cổ không hồi phục*. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số: 17/CT-VKSCK ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố T V C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“ Điều 260. Tội vi phạm về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a. Không có giấy phép lái xe theo quy định;

... ”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và còn trực tiếp xâm phạm gây thiệt hại đến tính mạng của người khác đã làm bà T tử vong. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm để giáo dục và làm gương cho người khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện gia đình người bị hại và thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi, nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên khi quyết định hình phạt cần được xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nơi ở ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đảm bảo trừng trị và giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T V C .

[6]. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

- Ngày 13/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại T V C các tài sản: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003384 mang tên N V S ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô; 01 xe ô tô BKS: 21C – 01443; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 21C – 01443; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ nên cần xác nhận.

- Trả lại cho gia đình bị hại do anh P g V C đại diện đã nhận lại các tài sản: 01 xe mô tô BKS 30F9 - 9995 nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc; 01 đăng ký xe mô tô mang tên bà T , anh C không yêu cầu bị cáo phải sửa chữa xe mô tô nên cần xác nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại là anh P V C đã nhận đủ số tiền 118.000.000đ (Một trăm mười tám triệu đồng) do bị cáo T V C bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên cần xác nhận.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo T V C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[1]. Tuyên bố bị cáo T V C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2]. Xử phạt: Bị cáo T V C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15/5/2023.

Giao bị cáo C cho UBND xã B , huyện K , tỉnh T để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận đại diện của bị hại là anh P V C đã nhận lại các tài sản là: 01 xe mô tô BKS: 30F9 – 9995 nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, không yêu cầu bị cáo phải sửa chữa xe mô tô; 01 đăng ký xe mô tô của bà T và đã nhận đủ số tiền 118.000.000 đồng, không có đề nghị gì khác. Anh P V C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Xác nhận bị cáo T V C đã nhận lại các tài sản sau: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003384 mang tên N V S g; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô; 01 xe ô tô BKS: 21C – 01443; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 21C -01443; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ.

[5]. Về án phí: Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T V C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT
- VKSND huyện K ;
- VKSND tỉnh T ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự H. K ;
- Công an huyện K ;
- UBND xã B ;
- UBND xã K ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đại diện của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đỗ Thị Thảo

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

